

Số: 20/QĐ-MN7

Tân Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 7

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 04 năm 2024 về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 về quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc giao quyền tự chủ về tài chính cho Trường mầm non 7 giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc phê duyệt số lượng hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

Căn cứ văn bản số 1344/TCKH ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình về việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025;

Căn cứ biên bản họp toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trường Mầm non 7 ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc ban hành dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025;

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Hiệu trưởng trường Mầm non 7;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này là “**Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 của Trường Mầm non 7**”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các mức chi của Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 3: Toàn thể viên chức, người lao động của đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước;
- P.TC-KH;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: KT, VT.



THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Dung



QUY CHẾ

Chi tiêu nội bộ năm 2025

(Ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-MN7 ngày 14 tháng 01 năm 2025)

CHƯƠNG I

Điều 1: Những quy định chung

Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện theo cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm và được giao quyền tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được áp dụng tại trường Mầm non 7 là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Mức tự đảm bảo chi thường xuyên 21.42% thuộc nhóm 3 (có mức tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên).

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế chi tiêu nội bộ điều chỉnh đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao thực hiện chế độ tự chủ hàng năm bao gồm các nguồn tài chính quy định tại điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2, khoản 3 (phần được để lại để chi thường xuyên phục vụ công tác thu phí) và khoản 5 Điều 15 Nghị định 60/2021/NĐ-CP và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho đơn vị và toàn thể viên chức, người lao động của đơn vị.

Điều 2: Mục đích xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

1. Thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong việc tổ chức công việc, sắp xếp bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao; tăng nguồn thu nhằm từng bước cải thiện thu nhập cho viên chức, người lao động của Trường.

2. Tạo quyền chủ động trong quản lý và chi tiêu tài chính cho Hiệu trưởng giúp cán bộ, viên chức của trường hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Thúc đẩy việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng biên chế và kinh phí trong nhà trường; thực hiện chương trình hành động phòng chống tham nhũng tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.

4. Là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị; thực hiện kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước; cơ quan quản lý cấp trên; cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán theo quy định.

5. Sử dụng nguồn tài chính của trường đúng mục đích, có hiệu quả.

6. Tạo công bằng trong đơn vị, khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, thu hút và giữ được những người có năng lực trong đơn vị.



Điều 3: Nguyên tắc, nội dung xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

1. Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo trong hành lang pháp lý

Quy chế chi tiêu nội bộ do Thủ trưởng cơ quan ban hành sau khi tổ chức thảo luận rộng rãi dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức Công đoàn đơn vị. Quy chế chính thức phải được thông qua tại Hội nghị cán bộ, viên chức của Trường.

2. Quy chế chi tiêu nội bộ được gửi đến Cơ quan tài chính để theo dõi, giám sát thực hiện đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi theo Thông tư 17/2024/TT-BTC ngày 14/3/2024.

3. Nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mức chi thống nhất trong Trường, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, sử dụng kinh phí tiết kiệm có hiệu quả, tăng cường công tác quản lý và phù hợp với hoạt động đặc thù của Trường.

4. Thủ trưởng được quyết định mức chi quản lý và chi nghiệp vụ cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định (phù hợp với yêu cầu thực tế và khả năng tài chính hiện có của nhà trường đối với các nguồn thu sự nghiệp khác phát sinh tại trường).

5. Thủ trưởng căn cứ tính chất công việc, khối lượng công việc tình hình thực hiện của năm trước, quyết định phương thức khoán chi phí cho từng cá nhân, bộ phận như: sử dụng văn phòng phẩm, khoán điện thoại, khoán công tác phí nhằm tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí của nhà trường.

6. Thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, đơn vị, cá nhân phải bảo đảm có chứng từ, hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật, trừ các khoản thanh toán văn phòng phẩm, chi phí thuê mượn vận chuyển thanh toán công tác phí được Trường thực hiện chế độ khoán theo Quy chế chi tiêu nội bộ;

7. Không được dùng kinh phí của Trường để mua sắm thiết bị, đồ dùng, tài sản trang bị tại nhà riêng hoặc cho cá nhân mượn để sử dụng cho việc riêng dưới bất kỳ hình thức nào.

8. Trong trường hợp có sự thay đổi tiêu chuẩn, định mức chi theo chế độ từng khoản chi của nhà nước thì Thủ trưởng có thể điều chỉnh trên cơ sở kết luận của Hội nghị liên tịch.

9. Toàn bộ nguồn thu, nội dung chi, trường thống nhất quản lý và hạch toán theo quy định của Luật kế toán 88/2015/QH13 Ngày 20/11/2015 có hiệu lực 01/01/2017 và Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Kế toán áp dụng trong lĩnh vực Kế toán nhà nước; Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 04 năm 2024 về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Điều 4: Căn cứ để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 04 năm 2024 về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 về quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội ;

Căn cứ Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc giao quyền tự chủ về tài chính cho Trường mầm non 7 giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc phê duyệt số lượng hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ văn bản số 1344/TCKH ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình về việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

NTA

ON
ANC

★

Căn cứ biên bản họp toàn thể viên chức, người lao động trường Mầm non 7 ngày 30/12/2024 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 NGUỒN THU

Điều 5: Nguồn thu ngân sách Nhà nước cấp tự chủ

Kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp chi hoạt động thường xuyên thực hiện nhiệm vụ hàng năm do cấp có thẩm quyền giao:

Ngân sách cấp:

a. Tồn năm 2024 chuyển sang : 792.310.263 đồng

Trong đó:

- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ : 0 đồng

- Nguồn Cải cách tiền lương : 792.310.263 đồng

+ Nguồn CCTL chênh lệch MLCS : 76.098.313 đồng

+ Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND : 716.211.950 đồng

b. Nguồn kinh phí ngân sách cấp năm 2025 : 6.663.459.000 đồng

Trong đó:

- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ : 4.094.947.000 đồng

- Nghị quyết 08/2023/NQ- HĐND : 2.568.512.000 đồng

Điều 6: Nguồn thu sự nghiệp (dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước)

I. Nguồn thu học phí: Từ 180.000.000 – 226.800.000 đồng

Áp dụng từ 01/9/2024 và Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Mức thu từ phụ huynh học sinh:

+ Nhà trẻ: 200.000 đồng /cháu/ tháng:

26 cháu x 200.000 x 9 tháng = **46.800.000đ**

+ Mẫu giáo: 160.000 đồng / cháu/ tháng (125-49 Lá)

76 cháu x 160.000 x 9 tháng = **109.440.000đ**

+ Trẻ em mầm non 5 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024-2025 (được hưởng từ 01/9/2024)

Ngân sách nhà nước hỗ trợ: Trẻ em mầm non 5 tuổi từ năm học 2024-2025 được nhà nước cấp bù theo mức: 160.000 đồng / cháu/ tháng; số tiền: **70.560.000 đồng.**

II. Thu tiền dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước
(Các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục):

-Áp dụng theo Kế hoạch thu chi năm học 2024-2025 đã thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo và thống nhất với từng phụ huynh học sinh, cụ thể:

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	295.000 đồng/học sinh/tháng x 151 HS x 9 tháng = 400.905.000 đồng
Dịch vụ phục vụ ăn sáng	170.000 đồng/học sinh/tháng x 97 HS x 9 tháng = 148.410.000 đồng
Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	23.000 đồng/học sinh/năm x 151 HS = 3.473.000 đồng
Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	20.000 đồng/học sinh /tháng x 151 HS x 8 tháng = 24.160.000 đồng

2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

2.1. Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường

Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: Vẽ	80.000 đồng/học sinh/tháng x 85 HS x 8 tháng = 54.400.000 đồng
Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: Nhịp điệu	80.000 đồng/học sinh/tháng x 70 HS x 8 tháng = 44.800.000 đồng
Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: Bóng đá	80.000 đồng/học sinh/tháng x 60 HS x 8 tháng = 38.400.000 đồng
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	69.000 đồng/học sinh/tháng x 70 HS x 8 tháng = 38.640.000 đồng
Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	200.000 đồng/học sinh/tháng x 80 HS x 8 tháng = 128.000.000 đồng

2.2 Các khoản thu cho cá nhân học sinh

Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú.	264.000 đồng/học sinh/năm x 151 HS = 39.864.000 đồng
Học phẩm	50.000 đồng/học sinh/năm x 151 HS = 7.550.000 đồng
Học cụ - học liệu: - Nhà trẻ: - Mẫu giáo:	400.000 đồng/học sinh/năm x 151 HS = 60.400.000 đồng
Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000 đồng/học sinh/ngày x 20 ngày x 151 HS x 9 tháng = 951.300.000 đồng
Tiền suất ăn sáng	18.000 đồng/học sinh/ngày x 20 ngày x 97 HS x 9 tháng =

	314.280.000 đồng
Tiền nước uống	15.000 đồng/học sinh/tháng x 151 HS x 9 tháng = 20.385.000 đồng

3. Các khoản thu khác:

Thanh lý tài sản công (nếu có): 100.000 đồng- 3.000.000 đồng

Lãi tiền gửi ngân hàng: Ngân hàng Vietinbank, Ngân hàng Agribank: Chi tiết theo sổ phụ ngân hàng.

Mục 2

NỘI DUNG CHI

Điều 7: Nội dung chi thường xuyên giao tự chủ

1. Chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ được giao từ dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước: căn cứ khoản 2, điều 5 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: trường hợp cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được xác định theo quy định của pháp luật về giá hoặc mức bình quân chi phí hợp lý, hợp lệ thực hiện của 03 năm trước liền kề.

2. Chi từ nguồn dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước: căn cứ khoản 3, điều 6 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Đơn vị sự nghiệp công được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ; phải tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán; mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ Tự Kiểm tra Tài chính, kế toán đầy đủ, định kỳ; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công chịu trách nhiệm về hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai được Nhà nước giao quản lý, sử dụng; nguồn tài chính tại đơn vị theo quy định của pháp luật

Điều 8: Các nội dung thanh toán cá nhân: Từ 3.400.000.000 – 3.894.947.000 đồng

Mục 6000: Tiền lương Trường đảm bảo mức lương cơ bản theo quy định hiện hành cho CC-VC-NLĐ: Từ 1.700.000.000 – 1.918.000.000 đồng.

Tiền lương = Hệ số lương x Mức lương cơ sở

Mục 6100 : Phụ cấp lương: Từ 750.000.000 – 967.057.000 đồng.

- Phụ cấp chức vụ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó thực hiện theo quy định Nhà nước: Hệ số * mức lương cơ sở

- + Hiệu trưởng: 0.35
- + Phó hiệu trưởng: 0.25
- + Tổ trưởng chuyên môn: 0,2
- Phụ cấp ưu đãi: Theo quy định của ngành (Giáo viên trực tiếp đứng lớp, Ban giám hiệu được phân công dạy: 35%)
- Phụ cấp vượt khung: Theo quy định
- Phụ cấp thâm niên nhà giáo: Theo quy định
- Phụ cấp trách nhiệm:
- + Phụ trách kế toán: theo quy định.
- + Phụ cấp hướng dẫn tập sự (nếu có): theo quy định.
- Phụ cấp làm thêm giờ:
- Đối với nhân viên thuộc diện biên chế: Chi theo Bộ Luật lao động năm 2019.
- Phụ cấp khác: theo quy định.

Mục 6200 : Tiền Thuởng: Từ 20.000.000 – 22.000.000 đồng.

Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Chiến sĩ thi đua quận : 1 lần x ML cơ sở
- Lao động tiên tiến : 0,3 lần x ML cơ sở

Mục 6300 : Các khoản đóng góp: Từ 350.000.000 – 450.730.000 đồng.

Theo quy định hiện hành.

Mục 6400 : Các khoản thanh toán khác cho cá nhân: 30.000.000 – 30.600.000 đồng.

- Tiền trợ cấp tết Nguyên Đán: theo qui định hiện hành.

Điều 9: Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: Từ 2.000.000.000 – 2.900.000.000 đồng.

a) Đối với đối tượng là viên chức:

Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức của nhà trường năm 2025 và được tính từng quý như sau:

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.



Căn cứ Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận Tân Bình.

1. Đánh giá: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Hệ số thu nhập tăng thêm là 1.5 lần tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ:
(Hệ số lương + Phụ cấp chức vụ + Phụ cấp thâm niên vượt khung) x 1.5 x MLCS

2. Đánh giá: Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

Hệ số thu nhập tăng thêm là 80% của 1.5 lần tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ:

(Hệ số lương + Phụ cấp chức vụ + Phụ cấp thâm niên vượt khung) x 1.5 x 80% x MLCS

- Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn cải cách tiền lương .

b) Đối với đối tượng được chi thu nhập tăng thêm theo mức tiền cụ thể

- Đối với đối tượng là người được tuyển dụng vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp ký hợp đồng thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Về thực hiện đánh giá:

Căn cứ Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận Tân Bình.

- Về mức chi:

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người được tuyển dụng vào làm việc theo chế độ hợp đồng Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được hưởng 9.000.000 đồng/quý.

- Người được tuyển dụng vào làm việc theo chế độ hợp đồng Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ được đánh giá “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” được hưởng 80% của “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nghĩa là $80\% \times 9.000.000$ đồng/quý.

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị.

Điều 10: Các nội dung chi hoạt động

Mục 6051 : Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng

Tiền công chế độ của nhân viên hợp đồng lao động: 0 đồng.

Mục 6500 : Thanh toán dịch vụ công cộng Từ 100.000.000 – 130.000.000đ/ năm.

Tăng cường các biện pháp quản lý nhằm tiết kiệm điện ,nước thông qua các định mức cụ thể :

- Điện: 50.000.000 đ - 80.000.000 đ/năm.

- Nước: 25.000.000 đ - 32.000.000 đ/năm.

- Vệ sinh, môi trường: Thông cầu cống nghẹt, xét nghiệm mẫu nước, đổ rác, thuốc hủy mầm cầu, chống mối mọt, thuốc trừ sâu, thuốc xịt kiến muỗi chuột thuốc trừ cỏ, phân bón cây và các vật dụng vệ sinh thanh toán theo thực tế: Từ 5.000.000- 14.000.000 đồng / năm

- Khác: tiền rác, phí vận chuyển rác thải... : 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng/năm.

Mục 6550 : Vật tư văn phòng: Từ 15.000.000 – 21.560.000đ/ năm.

- Văn phòng phẩm dùng cho hoạt động

- Dụng cụ Văn phòng khác

- Vật tư khác

Mục 6600 : Thông tin tuyên truyền – liên lạc: Từ 500.000 – 1.000.000đ/ năm.

- Cước phí bưu chính ; điện thoại cố định (6601)

- Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện (6608)

Mục 6700: Công tác phí (khoản 500.000đồng/người /tháng) Từ 10.00.000 – 12.000.000đ/ năm.

- Theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi Hội nghị.

+ Viên chức thường xuyên đi công tác, giao dịch trong tháng được khoán tiền công tác phí 500.000 đồng/tháng để mua nhiên liệu và phí gửi xe, bao gồm: Kế toán, Văn thư.

Mục 6750 : Chi phí thuê mướn: Từ 120.000.000 – 190.000.000đ/ năm.

- Thuê phương tiện vận chuyển (6751)



- Thuê đào tạo lại cán bộ (6758) : tham gia các lớp do cấp trên tổ chức như : kiến thức vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, các lớp bồi dưỡng thường xuyên, học Stem, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của lãnh đạo ngành định mức...

- Chi phí thuê mướn khác (6799)

+ Thuê chặt cây, vận chuyển, thông cầu cống ...diệt chuột, xịt muỗi, mé nhánh cây, sửa chữa nhỏ, thuê xe chở hàng, ...

+ Thuê khoán nhân công theo hợp đồng công việc: 2 người Từ 5.500.000 – 7.500.000đ / người / tháng.

Mục 6900 : Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng (theo nhu cầu thực tế): Từ 50.000.000 – 75.000.000đ/ năm.

- Tài sản và thiết bị chuyên dùng (6905) : sửa chữa, bảo trì tài sản sử dụng trong chuyên môn; bảo trì, nạp bột, khí thiết bị phòng cháy chữa cháy; nạp gas, vệ sinh máy điều hòa, máy xay thịt, máy giặt, thang nâng thực phẩm.

- Nhà cửa (chống thấm, chống dột, sơn sửa, hàn cổng, dặm vá sân trường, hành lang, lớp học, nhà vệ sinh, tường rào...): (6907)

- Các thiết bị công nghệ thông tin (6912): bảo trì các phần mềm, bảo trì, vệ sinh máy tính, máy in định kỳ hàng quý; sửa chữa thay thế linh kiện hư hỏng phát sinh...

- Máy bơm nước

- Tài sản và thiết bị văn phòng (6913): máy in, máy photocopy...

- Đường điện, cấp thoát nước (6921)

- Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác (6949)

Mục 7000 : Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành: Từ 50.000.000 – 70.000.000đ/ năm.

Chi theo nhu cầu thực tế phục vụ cho các hoạt động nâng cao chuyên môn nghiệp vụ , giảng dạy và học tập của học sinh trên cơ sở các qui định hiện hành của nhà nước như :

- Mua hàng hoá, vật tư: (7001)

- Sách, tài liệu chuyên môn. (7012)

- Chi phí đồ dùng dạy học phục vụ chuyên môn.

- Mua đồ dùng đồ chơi cho các lớp.

- Bổ sung kệ góc chơi, bảng biểu...

- Bảng biểu, decal chuyên môn.

- Làm băng rôn, phong chuyên đề.

- Mua vật liệu, tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học.

+ Chi phí khác: (7049) khai bế giảng, chuyên đề, thuốc y tế học sinh, các vật dụng phục vụ bán trú, tiền các hoạt động lễ hội cho học sinh: Trung thu, 20/11, 22/12, tết tây, tết cổ truyền, 8/3, giỗ tổ Hùng Vương, Quốc tế thiếu nhi 1/6, gia hạn

CKS, gia hạn vận hành công thông tin điện tử, nâng cấp, cài đặt các phần mềm về tài sản, imas, bảo hiểm, thuế, thu tiền học sinh, bán trú, chuyên môn...

Mục 7750 : Chi Khác Từ 5.000.000 –7.000.000đ/ năm.

- Chi mua bảo hiểm tài sản và phương tiện (7757) bảo hiểm an toàn điện trở, bảo hiểm cháy nổ.

- Chi khác: mua cây kiểng, phân bón...

Điều 11: Nội dung chi từ nguồn thu sự nghiệp (dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước)

I. Chi từ nguồn thu học phí

- Chi cho con người: Từ 70.000.000 – 93.692.800đ

+ Chi trợ cấp tết Nguyên đán cho nhân viên hợp đồng: 2 người x 1.800.000 = 3.600.000 đồng

+ Chi cho Ban giám hiệu, kế toán, văn thư, Giáo viên thuộc biên chế trong công tác giảng dạy; chi hoạt động dạy và học : Từ 100.000 -> 250.000 đ/người/ tháng. Khoảng Từ 1.000.000 - 2.000.000đ / người / năm.

Hình thức thanh toán: Chi 1 lần vào cuối năm học (tháng 5/2025) hoặc cuối năm tài chính (tháng 12/2025).

+ Đóng các khoản bảo hiểm cho Nhân viên Hợp đồng trường: thực hiện theo mức lương tối thiểu vùng, theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động 4.960.000 đồng

+ Chi đóng các khoản bảo hiểm cho nhân viên hợp đồng tại đơn vị từ 4.000.000 -> 6.000.000 đ/ người/ tháng .

+ Hỗ trợ học chuyên môn: Từ 5.000.000 -18.000.000 đồng.

- Chi hoạt động:

Thanh toán tiền mua sắm trang thiết bị, TSCĐ chữa CSVN, đồ dùng bán trú, văn phòng phẩm, vật tư VP, chi hoạt động chuyên môn, đồ dùng dạy học, hỗ trợ học phí tập huấn, đào tạo các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho VC-NLĐ .Chi cài đặt, bảo trì và nâng cấp các phần mềm, hỗ trợ công tác chuyên môn, Mua đồ dùng đồ chơi cho các lớp, chi khác ...

- Chi hỗ trợ các hoạt động chuyên môn: Từ 20.000.000 – 28.982.400đ

+ Mua đồ dùng học tập, đồ dùng chuyên môn: Từ 3.000.000 đồng - 5.000.000 đồng.

+ In ấn. photo, mực máy in, máy photocopy, bảng biểu, bạt trang trí Từ 5.000.000 – 8.264.000 đồng.

+ Tổ chức các hội thi cho trẻ, các hoạt động lễ hội: hoa tươi, cổng bong bóng, trang phục văn nghệ, lễ hội, hội thi các ngày lễ: Từ 5.000.000 - 7.000.000 đồng.

+ Chi mua văn phòng phẩm: mực máy in, máy photo, hóa đơn điện tử.... Từ 6.000.000 – 8.718.400đ



- **Chi sửa chữa cơ sở vật chất: Từ 15.000.000 – 21.000.000đ**

+ Sửa chữa hệ thống điện nước, camera, máy bơm, máy móc thiết bị văn phòng, hệ thống PCCC, sơn chống thấm; hệ thống điện nước...: Từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng.

+ Bảo trì, sửa chữa nâng cấp máy vi tính, máy in, máy photo, bảng tương tác, bảng điện tử, camera: 8.000.000-10.000.000 đồng.

+ Bảo hiểm phòng chống cháy nổ: Từ 500.000-1.000.000đ

- **Thuế TNDN 2%: theo quy định Từ 3.000.000 – 3.124.800 đồng**

II Các khoản thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

1. Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: Dự chi: 400.905.000 đồng:

1.1 Chi thanh toán cho cá nhân: Từ 70-78%; dự chi: 301.500.000đ/ năm

- Chi trả tiền công cho nhân viên hợp đồng trường: từ 130.000.000đồng/năm – 190.000.000 đồng /năm; cụ thể:

* Nhân viên bảo vệ: 5.000.000đ – 5.500.000đ/tháng/người

* Nhân viên phục vụ: 5.000.000đ – 5.500.000đ/tháng/ người

- Chi trả tiền công cho cán bộ, giáo viên, nhân viên :

* Hiệu trưởng: 300.000đ – 1.000.000đ/tháng/người

* Phó Hiệu trưởng: 300.000đ - 900.000đ/tháng/ người

* Kế toán: 300.000đ - 900.000đ/tháng/người

* Giáo viên: 200.000đ - 800.000đ/tháng/người

* Văn thư: 200.000đ - 800.000đ/tháng/người

- Hỗ trợ công tác kiêm nhiệm như sau:

* Tiếp phẩm: (4 người) 100.000đ/ người/tháng

* Phụ trách y tế: 100.000đ/người/tháng

* Thủ quỹ: 100.000đ/người/tháng.

* Phụ trách pháp luật: 100.000đ/người/tháng

* Thủ kho: 100.000/người/tháng

* Trưởng ban TTND: 100.000 đ/ người/tháng.

* Bí thư chi đoàn: 100.000đ/ người/tháng.

* Thư viện, văn thể mỹ: 100.000đ/ người/tháng. (Từ tháng 9/2025)

* Thư ký HĐNT: 100.000đ/ người/tháng. (Từ tháng 9/2025)

1.2 Chi cơ sở vật chất và các hoạt động: Từ 20-25%; dự chi: 90.985.000đ/ năm

- Chi vật tư văn phòng, vi tính, vật tư vật dụng vệ sinh bán trú. Mua sắm CSVC, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị, camera, máy lạnh, âm thanh, máy bơm nước, máy say thịt, tủ đông, bàn ghế...Chi cài đặt, bảo trì và nâng cấp

các phần mềm, hỗ trợ công tác chuyên môn, Mua đồ dùng đồ chơi cho các lớp, chi khác...từ 50.000.000đ – 90.985.000 đồng/năm

- Khấu hao tài sản cố định: Từ 200.000 - 500.000 đồng/năm

- Đóng Thuế thu nhập doanh nghiệp: 2%: Từ 2.000.000 - 7.920.000 đồng.

2. Dịch vụ phục vụ ăn sáng: Dự chi: 148.410.000 đồng/ năm

Chi trả tiền công phục vụ ăn sáng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

98% được chia đều cho tất cả Ban giám hiệu, giáo viên và nhân viên thuộc biên chế và mức hưởng như sau:

* Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: 400.000đ – 1.200.000đ/tháng/người

* Giáo viên + kế toán + Văn thư: 400.000đ – 1.200.000đ/tháng/người

- Khấu hao tài sản cố định: Từ 200.000 - 500.000 đồng/năm.

2% đóng Thuế thu nhập doanh nghiệp: Từ 1.500.000 - 2.900.000 đồng / năm.

3. Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu: dự chi: 3.473.000 đồng / năm.

98% chi trả tiền khám sức khỏe ban đầu cho trẻ 1 lần / năm.

2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Dự chi: 24.160.000 đồng / năm

98% chi trả tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp

III Các khoản thu, cơ chế quản lý tổ chức các hoạt động giáo dục khác

Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

1. Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu: môn Vẽ: dự chi: 54.400.000 đồng/ năm

- Chi thanh toán cá nhân (giáo viên giảng dạy trực tiếp - giáo viên hợp đồng công ty thuê ngoài): Chi 60% trên tổng số thu / môn / tháng

- Chi cho bộ phận trực tiếp (Giáo viên), gián tiếp (Cán bộ quản lý, bộ phận hành chính): Chi 20% trên tổng số thu:

* Chi 6-8% trên tổng số học sinh học trong tháng chia cho BGH, NV Hành chính (KT, VT): tùy theo chức vụ công việc

- Hiệu trưởng: Từ 100.000 – 250.000đ/ tháng.

- Phó Hiệu trưởng, Kế toán: Từ 100.000 – 220.000đ/ tháng.

- Văn thư kiêm thủ quỹ: Từ 80.000 – 180.000đ/ tháng.

* Chi 10-13% trên tổng số học sinh học trong tháng chia cho GV theo sĩ số từng lớp

- Giáo viên: Từ 4.000 – 5.000đ/ cháu /tháng.

- Chi nghiệp vụ chuyên môn, Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động: 15-20%
Chi mua tập tô màu, bút vẽ, bút màu sáp. Mua sắm CSVC, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi...

- Khấu hao tài sản cố định: Từ 200.000 - 500.000 đồng/năm

- 2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp: Từ 500.000 - 1.088.000 đồng/ năm

2. Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu: Môn Nhịp điệu; dự chi: 44.800.000 đồng/ năm.

- Chi thanh toán cá nhân (giáo viên giảng dạy trực tiếp - giáo viên hợp đồng công ty thuê ngoài): Chi 60% trên tổng số thu / môn / tháng.

- Chi cho bộ phận trực tiếp (Giáo viên), gián tiếp (Cán bộ quản lý, bộ phận hành chính): Chi 20% trên tổng số thu:

* Chi 6-8% trên tổng số học sinh học trong tháng chia cho BGH, NV Hành chính (KT, VT): tùy theo chức vụ công việc

- Hiệu trưởng: Từ 100.000 – 250.000đ/ tháng.

- Phó Hiệu trưởng, Kế toán: Từ 100.000 – 220.000đ/ tháng.

- Văn thư kiêm thủ quỹ: Từ 80.000 – 180.000đ/ tháng.

* Chi 10-13% trên tổng số học sinh học trong tháng chia cho GV theo sĩ số từng lớp

- Giáo viên: Từ 4.000 – 5.000đ/ cháu /tháng.

- Chi nghiệp vụ chuyên môn, Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động: 15-20%
Chi mua tập tô màu, bút vẽ, bút màu sáp. Mua sắm CSVC, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi...

- Khấu hao tài sản cố định: Từ 200.000 - 500.000 đồng/năm

- 2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định .

3. Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu: Môn Bóng đá; Dự chi: 38.400.000 đồng/ năm.

- Chi thanh toán cá nhân (giáo viên giảng dạy trực tiếp - giáo viên hợp đồng công ty thuê ngoài): Chi 78% trên tổng số thu / môn / tháng

- Chi nghiệp vụ chuyên môn, Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động: 15-20%
Chi Mua sắm CSVC, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi...

- Khấu hao tài sản cố định: Từ 200.000 - 500.000 đồng/năm

- 2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

4. Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống; Dự chi: 38.640.000 đồng/ năm.

- Chi thanh toán cá nhân (giáo viên giảng dạy trực tiếp - giáo viên hợp đồng công ty thuê ngoài): Chi 85% trên tổng số thu / môn / tháng

- Chi nghiệp vụ chuyên môn, Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động: 10-13%
Chi Mua sắm CSVC, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi...

- 2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

5. Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm bổ trợ: Dự chi: 128.000.000 đồng/năm.

- Chi thanh toán cá nhân (giáo viên giảng dạy trực tiếp - giáo viên hợp đồng công ty thuê ngoài): Chi 80% trên tổng số thu / môn / tháng.

- Chi cho bộ phận trực tiếp (Giáo viên), gián tiếp (Cán bộ quản lý, bộ phận hành chính): 10%

* Chi 4-5% trên tổng số học sinh học trong tháng chia cho BGH, NV Hành chính (KT, VT): tùy theo chức vụ công việc

- Hiệu trưởng: Từ 100.000 – 250.000đ/ tháng.

- Phó Hiệu trưởng, Kế toán: Từ 80.000 – 220.000đ/ tháng.

- Văn thư kiêm thủ quỹ: Từ 70.000 – 180.000đ/ tháng.

* Chi 5-6% trên tổng số học sinh học trong tháng chia đều cho GV theo sĩ số từng lớp

- Giáo viên: Từ 5.000 – 6.000đ/ cháu /tháng.

- Chi nghiệp vụ chuyên môn, Chi hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động: 5-10% Chi mua tập tô màu, bút vẽ, bút màu sáp. Mua sắm CSVC, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi...

- Khấu hao tài sản cố định: Từ 200.000 - 500.000 đồng/năm

- 2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

III. Các khoản chi cho cá nhân học sinh

1. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú, dự chi: 39.864.000 đồng

- 98% Chi mua sắm cơ sở vật chất, các thiết bị vật dụng phục vụ cho học sinh bán trú, sửa chữa đồ dùng bán trú. Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: gồm nệm, chăn, gối, khăn mặt, bát, đĩa, khay, đĩa, muống, ly, cốc... phục vụ học sinh bán trú

- 2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

2. Tiền học phẩm – học cụ - học liệu

2.1 Học phẩm: Dự chi: 7.550.000 đồng.

- 98% Chi mua học phẩm : đất nặn, kéo, màu nước, bút màu, thủ công, hoa hồng, hoa sen, sô liên lạc, bút sáp, cọ vẽ, giấy vẽ, giấy màu, thủ công...

- 2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

2.2 Học cụ - Học liệu: Dự chi: 60.400.000 đồng.

- 98% Chi mua học cụ, học liệu: vật liệu làm đồ dùng dạy học, đồ chơi trong lớp theo TT02 của NT-MG, bộ sách GD MN, bút màu, màu nước, cọ vẽ, đất nặn, đồ chơi, đồ dùng vận động ngoài trời...

- 2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

3. Tiền suất ăn trưa bán trú: Dự chi: 951.300.000 đồng / năm



- 98% Chi mua rau củ quả, thực phẩm tươi sống, thực phẩm kho, gas chất đốt, yaourt, bánh Plan, gạo phục vụ bữa ăn học sinh

- 2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

4. Tiền suất ăn sáng: Dự chi: 314.280.000 đồng / năm.

- 98% Chi mua rau củ quả, thực phẩm tươi sống, thực phẩm kho, gas chất đốt, yaourt, bánh Plan, gạo phục vụ bữa ăn học sinh

- 2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

5. Tiền nước uống: Dự chi: 20.385.000 đồng.

- 98% Chi mua nước I-On life

- 2% đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG KINH PHÍ THẶNG DƯ

Điều 12: Phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm:

Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định 60/2021/NĐ-CP, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ (nếu có) được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định. phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ (nếu có) thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính Phủ, phần thặng dư còn lại đơn vị được tiến hành theo trình tự sau:

1. Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;
2. Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm;
3. Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi;
4. Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật;
5. Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Dự kiến số phân phối kết quả tài chính trong năm:

Thu (NS nguồn 13 + học phí + dịch vụ) – Chi (NS nguồn 13 + học phí + dịch vụ) = 150.000.000 – 280.000.000đ

- Tiết kiệm từ nguồn ngân sách : Từ 100.000.000 – 200.000.000đ
- Tiết kiệm từ nguồn học phí : Từ 50.000.000 – 80.000.000đ

Dự kiến trích lập:

- Trích cải cách tiền lương từ nguồn thu học phí : Từ 20.000.000 -32.000.000đ
- Phần còn lại từ 130.000.000 – 248.000.000đ dùng để trích lập các nguồn quỹ:

+ Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 10%: từ 13.000.000đ đến 24.800.000đ

+ Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm: 60% (trong đó: trích Quỹ bổ sung thu nhập 1%: Từ 1.300.000đ- 2.480.000đ; Chi thu nhập tăng thêm: 59%: từ 76.700.000đ đến 146.320.000 đồng.

+ Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: 30% (trong đó: trích Quỹ khen thưởng từ 10%: từ 13.000.000đ đến 24.800.000đ, Quỹ Phúc lợi từ 20% từ 26.000.000 đến 49.600.000đ).

Điều 13: Sử dụng các quỹ

13.1 Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

- Hỗ trợ chi phí học tập nâng cao trình độ chuyên môn (học cao học, thạc sĩ) từ 10-30% - Khoảng từ 3.000.000 đến 5.000.000 đ/ người/năm.

- Sửa chữa chống thấm, sửa máy xay thịt, máy giặt, máy bơm nước...: Từ 10.000.000 – 25.000.000 đồng.

- Mua đồ dùng đồ chơi cho các lớp: Từ 5.000.000 – 10.000.000 đồng.

- Đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật Công nghệ, huấn luyện nâng cao tay nghề năng lực cho cán bộ.

13.2 Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm

+ Quỹ bổ sung thu nhập

Quỹ dự phòng ổn định thu nhập được sử dụng để ổn định thu nhập trong trường hợp nguồn thu của đơn vị giảm sút. Khi phát sinh nhu cầu Hiệu Trưởng sẽ bàn bạc thống nhất với Công Đoàn nhà trường sử dụng quỹ này để đảm bảo mức lương ổn định cho CB-GV-CNV trong nhà trường.

+ Phương án chi thu nhập tăng thêm

Trả thu nhập tăng thêm cả năm từ nguồn NSNN: xây dựng phương án chi trả thu nhập tăng thêm cụ thể cho người lao động gồm:

- Lao động trong biên chế

Cuối năm, sau khi chi lương và các khoản chi hoạt động, tùy vào số kinh phí tiết kiệm được, sẽ chi thu nhập tăng thêm cho CBGVNV. Căn cứ vào qui chế chi tiêu nội bộ năm 2025 và ý kiến thống nhất của tất cả các thành viên trong tập thể sư phạm nhà trường, mức thu nhập tăng thêm năm 2025 sẽ chia cụ thể như sau:

60% chia đều, dựa vào số tháng thực tế công tác, và được tính theo 12 tháng

20 - 30% theo hiệu quả công việc

10 - 20% trách nhiệm: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, kế toán, đoàn thể, công tác kiêm nhiệm....

Đối với những trường hợp hộ sản, nghỉ việc, chỉ được tính TNTT những tháng trong năm có tham gia công tác, số tháng nghỉ hộ sản, không tham gia làm hè sẽ không được hưởng TNTT.

Trường hợp cá nhân vi phạm kỷ luật không được tính thu nhập tăng thêm.



Đối với trường hợp chuyển công tác, dựa trên quyết định chuyển chuyển, chỉ tính TNTT số tháng công tác thực tế tại đơn vị.

Thời điểm chi thu nhập tăng thêm: Cuối năm tài chính, sau khi hoàn thành nhiệm vụ chi thường xuyên trong năm.

13.3 Quỹ khen thưởng

Dùng để chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trên cơ sở đánh giá xếp loại thi đua học kỳ, cả năm học. Chi khen thưởng các hoạt động phong trào, Chi thưởng đột xuất với những trường hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến trong hoạt động chuyên môn, được hội đồng thi đua khen thưởng của cơ quan công nhận và các trường hợp xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành, của trường. Mức chi cụ thể:

13.3.1 Khen thưởng thi đua:

Cá nhân đạt danh hiệu LĐTT các đợt thi đua trong năm học: được xét hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế theo từng học kỳ, được khen thưởng: (Biên chế)

- Khen thưởng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Đạt A): 800.00đ/người/HK
- Khen thưởng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Đạt A⁺): 700.00đ/người/ Học kỳ.
- Khen thưởng: Hoàn thành nhiệm vụ : Không được hưởng.

Đối với nhân viên hợp đồng trường:

- Khen thưởng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Đạt A): 600.00đ/người/HK
- Khen thưởng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Đạt A⁺): 500.00đ/người/ Học kỳ.
- Khen thưởng: Hoàn thành nhiệm vụ : Không được hưởng.
- Khác (khen thưởng các đợt phong trào thi đua trong năm): Từ 50.000đ/người – 500.000đ/người.
- Khen thưởng chuyên đề lễ hội tổ khối: 50.000 - 500.000 đ/tổ
- Khen thưởng chuyên đề lễ hội cá nhân: 50.000 - 400.000 đ/người
- Khen thưởng tích cực trong các hoạt động phong trào và các lễ hội của nhà trường: 50.000 - 500.000 đ/người/năm học.
- Khen thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục: 200.000 đ/người.
- Khen thưởng đột xuất: Hiệu trưởng thảo luận cùng BCH CĐ và quyết định (tùy theo tình hình kinh phí của trường).

13.3.2 Khen thưởng đột xuất: Hiệu trưởng thảo luận cùng Ban chấp hành công đoàn và quyết định (tùy theo tình hình kinh phí của trường): từ 100.000đ/người đến 500.000đ/người/lần.

13.4. Quỹ phúc lợi

Đối với viên chức thuộc biên chế và nhân viên hợp đồng trường:

- Hỗ trợ ngày lễ tết: Dương lịch; 8/3; Giỗ tổ Hùng Vương; 30/4 và 1/5; 2/9; 20/10; 20/11; 7 ngày lễ trong năm
- * Tết dương lịch: Từ 200.000 - 500.000 đ/người.
- * Lễ 8/3: Từ 200.000 - 500.000 đ/người.

* Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương: Từ 200.000 - 500.000 đ/người.

* Lễ Giải phóng Miền nam 30/4 + 1/5: Từ 200.000 - 500.000 đ/người.

* Lễ 02/9: Từ 200.000 - 500.000 đ/người.

* Lễ 20/10: Từ 200.000 - 500.000 đ/người.

* Lễ 20/11: Từ 200.000 - 500.000 đ/người.

- Chi quần áo đồng phục: Từ 400.000 - 700.000 đ/người. (chuyển trả vào tài khoản cá nhân hoặc thanh toán bằng hóa đơn chuyển khoản)

- Khám sức khoẻ CB-GV-CNV: 300.000 - 500.000đ/người.

- Chi hỗ trợ tham quan về nguồn, nghỉ mát hè cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: (bao gồm nhân viên hợp đồng trường):

Tham quan 2 lần trong năm:

Lần 1: về nguồn: 1 ngày; kinh phí: từ 500.000 -1.000.000 đồng / người/ năm.

Lần 2: Mức chi hỗ trợ tham quan nghỉ mát hè cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với số tiền từ 2.000.000 đến 3.000.000 đồng/người (tùy theo kinh phí của nhà trường)

Hình thức thanh toán: chuyển trả vào tài khoản cá nhân hoặc thanh toán bằng hoá đơn.

- Hỗ trợ bảo vệ trực lễ, tết: Tết dương lịch, tết âm lịch, 30/4, 1/5, 2/9, 10/3 âm lịch: từ 100.000đ - 300.000đ/người/ngày lễ.

- Hỗ trợ cho nhân viên hợp đồng trường tăng thu nhập cuối năm: từ 1.000.000đ – 5.000.000đ/người/ năm.

Điều 14: Quy định về việc lựa chọn ngân hàng thương mại: Ngân Hàng Agribank-chỉ nhánh An Phú.

1. Đơn vị mở tài khoản đối với các khoản thu chi từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, và tổ chức các hoạt động giáo dục khác tại ngân hàng: Agribank chi nhánh An Phú - Số Tài khoản: 1606201050465

2. Đơn vị mở tài khoản chuyên thu đối với học phí theo mức giá quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại ngân hàng Agribank chi nhánh An Phú - Số Tài khoản: 1606201055315 và định kỳ nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước Tân Bình để quản lý theo quy định, số TK 3716.2.1049735.00000.

3. Các khoản kinh phí thuộc Ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách gồm: kinh phí Ngân sách nhà nước cấp, các khoản thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí và các khoản khác của Ngân sách nhà nước (nếu có) đơn vị mở tài khoản tại Kho Bạc Nhà nước để quản lý.

4. Đơn vị mở tài khoản chi lương, tiền công và các khoản thanh toán cá nhân cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại Ngân hàng Vietinbank. Số TK: 123000107169

5. Các Quỹ được trích lập theo quy định tại Nghị định này được gửi tiền tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Kho Bạc Nhà nước Tân Bình.

Ngân Hàng VietinBank : - Số TK Quỹ PTHĐSN 129000125243

- Số TK Quỹ Bổ Sung TN 126000125246



- Số TK Quỹ Phúc Lợi 125000125247

- Số TK Quỹ Khen Thưởng 127000125245

- Quỹ khen thưởng PGD chuyển về tài khoản tiền gửi của đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước Tân Bình để quản lý theo quy định (STK: 3713.2.1049735.00000)

Điều 15: Quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán; tiêu chuẩn, định mức quy định

Theo Quy định tại Mục 13 Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022: “*Quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán; tiêu chuẩn, định mức quy định*”

Trường hợp vi phạm quy chế chi tiêu nội bộ được xử lý như sau:

1. Nếu vi phạm quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công có liên quan đến các lĩnh vực đã có quy định của Nhà nước thì phải xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Nếu vi phạm quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công ngoài vi phạm nêu trên thì tùy theo tính chất, mức độ để xử lý.

CHƯƠNG IV
TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG
VÀ VIÊN CHỨC – NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 16.

1. Thủ trưởng có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của các bộ phận trong việc thực hiện các chế độ về tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ đã được ban hành.

b) Quản lý điều hành mọi hoạt động thu chi về tài chính của nhà trường theo đúng quy định.

c) Phối hợp chặt chẽ với Công đoàn xem xét và giải quyết các quyền lợi liên quan đến công chức, viên chức, người lao động.

d) Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật đối với các quyết định thực hiện quyền tự chủ về tài chính của đơn vị.

e) Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

f) Thực hiện quy định công khai; trách nhiệm giải trình hoạt động và số liệu thu, chi khi lập phương án tự chủ tài chính của đơn vị trước cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật. Định kỳ hằng năm, đơn vị có trách nhiệm báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị cho cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

2. Viên chức, người lao động có trách nhiệm:

a) Viên chức, người lao động đã thống nhất về những nội dung của quy chế chi tiêu nội bộ.

b) Viên chức, người lao động thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ này theo quy định.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

+ Về nguồn thu dịch vụ: Trường tập trung khai thác nguồn thu trong phạm vi cho phép, giáo viên ở các lớp phối hợp cùng kế toán của trường nhắc nhở phụ huynh đóng các khoản tiền hàng tháng đầy đủ và kịp thời để phòng kế toán quyết toán đúng thời gian quy định;

+ Xây dựng định mức chi: Dựa vào tiêu chuẩn định mức của nhà nước quy định từ đó đơn vị thảo luận thống nhất xây dựng mức chi chưa có quy định của nhà nước theo tình hình thực tế và khả năng nguồn kinh phí của đơn vị.

Điều 18. Quy định điều khoản thi hành

Quy chế chi tiêu nội bộ này được nhất với Công đoàn Nhà trường và thảo luận rộng rãi công khai tại Hội nghị cán bộ, viên chức của Nhà trường và chính thức thông qua Hội đồng Trường trước khi ban hành.

Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành, và được áp dụng từ ngày 01/01/2025.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phải bổ sung sửa đổi để Quy chế chi tiêu nội bộ ngày một phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Quy chế này được gửi đến cơ quan tài chính, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Kho bạc Nhà nước nơi Trường mở tài khoản, thông báo toàn trường theo quy định hiện hành./.

TRƯỜNG MẦM NON 7



